

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 THÁNG 11

Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024

Lớp Lá 1

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Học	Nhận biết 4 nhóm thực phẩm (1) (MT 17) TC ôn số lượng 7 (MT 42)	Tạo hình con vật từ lá cây (1) (MT 107)	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30m (MT 8)	Dạy hát: "Lá xanh" (1) (MT 100) Kể chuyện "Hai anh em" (MT 69)	Bé học chữ m, n (1) (MT 74)
Chơi, Hoạt Động Ở Các Góc	GÓC CHƠI Âm nhạc: Múa hát theo nhạc các bài hát đã học...Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. LQVT: Các trò chơi về toán “đo độ dài, truc xanh, loto, xếp hình khối theo ý thích, định hướng trong không gian, chú cá thông minh, ai thông minh hơn, tạo nhóm số lượng trong phạm vi 7... LQCV: Các trò chơi ở góc chữ viết: sao chép, domino, truc xanh, sao chép chữ cái d, đ ... Tập tô, đồ các nét chữ LQVH: Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh, mô hình, đóng kịch.... Tạo hình: Trẻ bẻ, nắn, nặn, vẽ, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngâu, hạt dưa, hoa vải, hộp sữa, ...Trẻ biết tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích Xây dựng: theo ý thích (Vỏ con ngâu, con hến, nắp chai, chai sữa, sơ đồ..) Trẻ biết Thực hiện công việc được giao xếp dọn đồ chơi khi chơi xong Khám phá: Pháo bông, khám phá về gió...(giấy, quạt máy, màu thực phẩm, viên sỏi...). Trong quá trình chơi trẻ biết giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày(cs114)				

	Phân vai: theo ý thích (ông chích, môt..) Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện(cs72) (MT 99, MT 101, MT 42, MT 74, MT 69, MT 107, MT 79, MT 44, MT 62)				
Chơi Ngoài Trời	QS: Khám phá qua hình ảnh “bầu trời khi có mưa bão”.Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp(cs67) (MT 62)	VĐ: Đuổi bắt cái đuôi. Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi chơi (MT 86)	QS: Xem video kỹ năng sống " Bỏ rác đúng nơi qui định". Day trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác (MT 89, MT 93)	VĐ: Ô tô vào bến. Trẻ biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè (MT 87)	VĐ: Chuyển trứng. Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi chơi (MT 86)
Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên (cát, lá cây..), vận động cơ lớn: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô - Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây. (MT 3, MT 6)				
Giờ ăn	Dạy trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... (MT 17)				
Vệ sinh	GD trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (MT 20)				
Giờ ngủ	GD trẻ biết giữ im lặng khi ngủ. Dạy trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác(cs53) (MT 93)				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Cho trẻ uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay. (MT 16)	Dạy trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	Dạy trẻ nhận biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) (cs82)	Cùng quan sát các bảng biểu xung quanh lớp, trò chuyện cùng trẻ về các chữ cái trên bảng biểu. Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh (cs79)	Cho trẻ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. Thực hiện tập. (MT 75)

		(MT 25) Thực hiện tập (MT 74)	(MT 73)	(MT 70)	
--	--	-------------------------------------	---------	---------	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2

CHỦ ĐỀ " QUẢ"

Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Thể Dục Sáng	Hô hấp 1; tay 2; bụng 3 ; chân 2 ; bật 1 (MT 1)				
Học	Dán trang trí trên băng giấy (1) (MT 110) Tìm hiểu về các loại quả bé thích (MT 32)	- Vận động vỗ tay theo nhịp bài hát "Lá xanh" TC ôn chữ cái n, m (MT 74, MT 75) Vỗ tay theo nhịp bài hát "Ông cháu" (1) (MT 102)	Nhận biết số lượng trong phạm vi 7 và chữ số 7 (1) (MT 42)	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô (1) (MT 6)	Dạy thơ "Ăn quả" (MT 68)

Chơi, Hoạt Động Ở Các Góc	Góc chơi LQVH: Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh (CS85), tranh phong, mô hình, đóng kịch chuyện "Hai anh em" ... LQVT: Các trò chơi về toán “đo độ dài, trúc xanh, loto, xếp theo qui tắc, ghép hình sáng tạo, định hướng trong không gian... chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi(cs44) Tạo hình: Trẻ bẻ, nắn, nặn, vẽ, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngêu, hạt dưa, hoa vải, hộp sữa, ..Trẻ biết sử dụng các vật liệu k để làm một sản phẩm đơn giản.(chỉ số 102 - chuẩn 22) LQCV: Các trò chơi ở góc chữ viết: Sao chép, domino, trúc xanh...Trẻ tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, mình. Khám phá: Lọc nước, sự đông đặc từ lá sinh sâm...(lá sinh sâm, nước, cát, đá...). Trong quá trình chơi trẻ biết đặt các câu hỏi như thế nào? làm bằng gì?. Âm nhạc: Trống, phách tre, gáo dừa, khăn...Trẻ múa ,hát đúng giai điệu bài hát đã học Phân vai: Theo ý thích(ống chích, mốt, các nguyên vật liệu thiên nhiên, chai thuốc...)Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau giao tiếp(cs67) Xây dựng: Theo ý thích (Vỏ con ngêu, con hến, nắp chai, chay sữa, sơ đồ..)Trẻ biết thực hiện công việc được giao: xếp dọn sau khi chơi xong. (MT 65, MT 94, MT 107, MT 74, MT 64, MT 100, MT 62, MT 79)					
	Chơi Ngoài Trời	Trò chơi: Chuyện bóng. Trẻ biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè(cs50) (MT 87)	QS: Hình ảnh quả có múi, không múi. Phân loại quả theo 2 - 3 dấu hiệu (MT 32)	Trò chơi: Chạy cướp cờ. Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi chơi (MT 86)	QS: Video Thế Giới Trái Cây Của Bé - Đu Đủ. Đặc điểm, ích lợi và tác hại của các quả. (MT 32)	QS: Hình ảnh quả hạt, quả 1 hạt.Phân loại quả theo 2 -
	Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây..), vận động cơ lớn, trò chơi liên hoàn: Đi bằng mép ngoài bàn chân- Đi khuyu kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30m. (MT 8, MT 4)				
	Giờ ăn	Rèn trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo (MT 20)				
	Vệ sinh	Tiếp tục rèn trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn(cs15)		Tiếp tục rèn trẻ tự lau mặt, rửa mặt, chải răng hàng ngày (cs) (MT 20)		

	(MT 20)				
Giờ ngủ	GD trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ, đi đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch (MT 20)				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Cho trẻ cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản(cs7) (MT 113)	Cho trẻ nói lên ý tưởng của mình về cách chăm sóc cây và bảo vệ cây. Thực hiện tập (MT 30)	Dạy trẻ quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống (MT 30)	Cho trẻ xem video về sự phát triển của cây ổi. Cho trẻ nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của quả và một số hiện tượng tự nhiên (CS93) điều kiện sống của một số loại cây (MT 30)	Cho trẻ so sánh sự khác nhau của quả qua tranh ảnh quả ổi, quả mận, Thực hiện tập (MT 32)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3

CHỦ ĐỀ: "HOA - 20/11"

Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Thể Dục Sáng	Hô hấp 3; tay 1; bụng 1; chân 3 ; bật 2 (MT 1)				
Học	Cắt dán hoa (1) (MT 109) Tìm hiểu một số hoa trẻ biết (MT 31)	Dạy hát: Vườn trường mùa thu (MT 101)	Lễ 20/11 (MT 85, MT 53)	Dạy thơ "Hoa cúc vàng" (1) (MT 68)	Bé với kỹ năng phòng chống bệnh tay chân miệng (MT 20) Bò bằng bàn tay chân 4-5m (1) (MT 9)
Chơi, Hoạt Động Ở Các Góc	GÓC CHƠI LQVH: Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh (CS85), tranh phong, mô hình, đóng kịch chuyện "Hai anh em"... LQVT: các trò chơi về toán “đo độ dài, truc xanh, loto, xếp theo qui tắc, ghép hình sáng tạo, định hướng trong không gian... chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi(cs44) Tạo hình: Trẻ vẽ, nặn, vẽ, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngêu, hạt dưa, hoa vải, hộp sữa, ..Trẻ biết sử dụng các vật liệu để làm một sản phẩm đơn giản.(chỉ số 102 - chuẩn 22) LQCV: các trò chơi ở góc chữ viết: sao chép, domino, truc xanh...Trẻ tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên mình. Âm nhạc: Trống, phách tre, gáo dừa, khăn...Trẻ múa ,hát đúng giai điệu bài hát đã học Phân vai: theo ý thích(ống chích, mốt, các nguyên vật liệu thiên nhiên, chai thuốc...)Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau để giao tiếp(cs67) Xây dựng: theo ý thích (Vỏ con ngêu, con hên, nắp chai, chai sữa, sơ đồ..)Trẻ biết thực hiện công việc được giao: xếp dọn đồ chơi sau khi chơi xong. Khám phá: Thổi bong bóng bằng soda, sự đông đặc dầu ăn... (bong bóng, baking soda, muối, dầu ăn...). Trẻ biết chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp(cs74) (MT 65, MT 69, MT 94, MT 75, MT 107, MT 62, MT 100, MT 79)				

Chơi Ngoài Trời	QS: Hình ảnh hoa mọc thành chùm, từng bông. Dạy trẻ Phân loại hoa theo 2 - 3 dấu hiệu (MT 31)	QS: Video sự phát triển của hoa hồng. Dạy trẻ nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của hoa và một số hiện tượng tự nhiên (CS93) điều kiện sống của một số loại hoa (MT 31)		Vận động: Nhảy tiếp sức. Trẻ biết Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ khi chơi (MT 86)	QS: Hình ảnh hoa sống đời. So sánh sự khác giống nhau của l (MT 31)
Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên(cát, lá cây..), vận động cơ lớn: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m, Đập và bắt được bóng bằng 2 tay Trong quá trình chơi GD trẻ Không nói tục, chửi bậy(cs78) (MT 9, MT 67, MT 11)				
Giờ ăn	Giới thiệu với trẻ về các món ăn trong ngày. Cho trẻ nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... (MT 17)				
Vệ sinh	Tiếp tục rèn trẻ Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định (MT 20)				
Giờ ngủ	Rèn trẻ biết thực hiện công việc được giao tự xếp nệm gối gọn gàng khi ngủ dậy. (MT 79)				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Trò chơi phân loại hoa cánh tròn, cánh dài Thực hiện tập (MT 31)	Cho trẻ làm thiệp từ những bông hoa trẻ đã cắt để tặng cô giáo nhân ngày 20/11 sắp đến. Trò chuyện cùng trẻ về ý nghĩa, đặc điểm nổi bật của ngày 20/11 (MT 109, MT 107)		Cho trẻ xem video về đặc điểm, ích lợi và tác hại của hoa cúc, hoa lài, hoa hồng.... Thực hiện tập (MT 31)	Trẻ xem tranh và nhận biết m giữa loại hoa và môi trường sống Cho trẻ nặn các mà trẻ thích. Trẻ năng cần có sự k của đôi tay: bẻ, n (MT 31, MT 11)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4
CHỦ ĐỀ CÂY XANH

Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Tám - Phạm Thị Hồng Thắm

Giờ sinh hoạt	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Thể Dục Sáng	Hô hấp 2; tay 4; bụng 1; chân 1 ; bật 2 (MT 1)				
Học	Không sử dụng túi nilon (1) (MT 95) Tìm hiểu về các loại cây trẻ biết (MT 30)	Dạy múa "Vườn trường mùa thu" (MT 100)	Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. (1) (MT 46)	Xếp dán vườn cây theo ý thích (1) (MT 111)	Bé vui học chữ i, (MT 74) Đi trên ghế thể dục túi cát (MT 4)
Chơi, Hoạt Động Ở Các Góc	GÓC CHƠI LQVT: Các trò chơi về toán “đo độ dài, truc xanh, loto, xếp hình khối theo ý thích, định hướng trong không gian, chú cá thông minh hơn, tạo nhóm số lượng trong phạm vi 7... LQCV: Các trò chơi ở góc chữ viết: sao chép, domino, truc xanh, sao chép chữ cái m,n ... Tập tô, đồ các nét chữ, Nghe hiểu n... LQVH: Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh, mô hình, đóng kịch.... Tạo hình: Trẻ bẻ, nắn, nặn, vẽ, xé, dán. (Màu, giấy lịch, con ngêu, hạt dưa, hoa vải, hộp sữa, ...Trẻ biết tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích				

	Xây dựng: theo ý thích (Vỏ con ngêu, con hến, nắp chày, chày sữa, sơ đồ..) Trẻ biết Thực hiện công việc được giao xếp dọn đồ chơi xong Phân vai: theo ý thích (ổng chích, mốt..) Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện(cs72) Khám phá: Hạt gạo nhảy múa, ly nước 3 tầng...(màu thực phẩm, nước, gạo lức, giấm...). Trẻ biết đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì? Lắp ráp: Ráp hình theo ý thích của trẻ (Đồ chơi lắp ráp) (MT 15, MT 38, MT 64, MT 62, MT 79, MT 107, MT 65, MT 69, MT 74, MT 42, MT 55)				
Chơi Ngoài Trời	Vận động: Tôm cá cua thi tài. Trẻ biết Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè(cs50) (MT 87)	QS: Sự phát triển cây. Dạy trẻ quá trình phát triển của cây và một số hiện tượng tự nhiên . (CS93)điều kiện sống của một số loại cây, con vật (MT 30)	VD: chuyển bóng bằng chân. Trong khi chơi trẻ biết giúp đỡ bạn khi chơi (MT 86)	QS: Cây bàng, cây xoài. Trẻ biết gọi tên nhóm cây cối theo đặc điểm chung; ích lợi và tác hại của chúng (chỉ số 92 - chuẩn 20) (MT 30)	Quan sát: Trẻ xem chú bảo vệ chăm sóc cây. Dạy trẻ biết cách và bảo vệ cây và hiện sự thích thú chăm sóc cây cối.(cs 35) (MT 30, MT 97)
Chơi tự do	Chơi tự do: Với vật liệu thiên nhiên (cát, lá cây..), vận động cơ lớn: Bật tách chân, khép chân qua 7 ô-Bò bằng bàn tay và bàn chân (MT 6, MT 9)				
Giờ ăn	Rèn rửa tay lau mặt, đánh răng. Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày. (chỉ số 16 - chuẩn 5) (MT 20)				
Vệ sinh	Tiếp tục rèn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (MT 20)			Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định (MT 20)	
Giờ ngủ	Rèn trẻ biết thực hiện công việc được giao tự xếp nệm gối gọn gàng khi ngủ dậy. (MT 79)				
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Nghe hát: hò ba lý – hát ru (MT 105, MT 106)	Xem tranh và nói lên lợi ích, tác hại của cây phượng, cây bồ cập vàng, cây bàng lẫn ở hai bên đường. Trẻ nói lên cách chăm sóc cây và biết	Cho trẻ xem video về sự phát triển của cây lúa. Cô khơi gợi cho trẻ để trẻ biết cách đặt câu hỏi.Hay đặt câu hỏi	Trẻ kể chuyện "Hai anh em", trẻ đóng kịch. Thực hiện tập (MT 66, MT 65)	Trò chuyện cùng trẻ về những hành vi và nơi công cộng: Bỏ rác đúng nơi quy định nhờ người khác giúp đỡ

		thể hiện sự thích thú khi chăm sóc cây cối.(cs 39) Thực hiện tập (MT 30, MT 97)	(MT 38)		vệ (không xả rác bỏ cành, hái hoa. Cho trẻ xem vì d sử dụng túi nilon (MT 89, MT 95)
--	--	--	---------	--	--